TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2026/HS-ST
Ngày: 23 - 7 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*:** Ông Phạm Văn Tuấn Em

***Các Hội thẩm nhân dân*:** Ông Nguyễn Thanh Hải

Bà Võ Hồng Nghi

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Thái Ngọc Thanh Vy - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tiền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và 23 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn Ú**, sinh ngày 27/4/1993 tại tỉnh An Giang; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã T, tỉnh An Giang; Nơi tạm trú và chỗ ở: Đường D, K, Phường A, thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hòa hảo; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1950 và con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1951; Anh chị em ruột: có 10 người, bị cáo là người thứ mười; Vợ tên: Lê Thị N1, sinh năm 1998 (đã ly hôn); Có 01 người con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Chị Lê Thị Mỹ T (chết).
- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1/ Ông Lê Văn M, sinh năm 1977.

2/ Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1982.

Cùng nơi cư trú: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của ông M, bà P: Anh Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Ấp A, xã T, tỉnh Đồng Tháp (Theo hợp đồng ủy quyền ngày 26/5/2026).

3/ Anh Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1990.

4/ Cháu Lê Đăng K, sinh ngày 03/01/2016.

Cùng nơi cư trú: Ấp A, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của em Lê Đăng K: Anh Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Ấp A, xã T, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn dân sự: Công ty TNHH H1.

Địa chỉ: Số I, ấp B, xã B, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Long H. Chức vụ: Giám đốc (vắng mặt có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn Ú có giấy phép lái xe hạng E có giá trị đến ngày 05/8/2027, là tài xế lái xe thuê cho Công ty trách nhiệm hữu hạn H1. Vào khoảng 14 giờ 32 phút ngày 19/11/2025 Trần Văn Ú điều khiển xe ô tô khách mang biển số 50F-049.55 (loại xe 34 giường nằm) lưu thông trên Quốc lộ H theo hướng từ tỉnh Vĩnh Long đến phường S với tốc độ 64km/h. Khi đến khu vực Km 06+900, Quốc lộ H, thuộc ấp A, xã P, tỉnh Đồng Tháp phát hiện chị Lê Thị Mỹ T điều khiển xe mô tô mang biển số 66C1-124.75 đang chạy cùng chiều phía trước bật đèn xi nhan để sang đường. Thấy vậy, Trần Văn Ú tăng ga điều khiển xe tránh sang phần đường bên trái với tốc độ 72km/h nên phần đầu bên phải của xe ô tô khách va chạm với xe mô tô của chị T làm chị T té ngã xuống đường bị 02 bánh xe sau bên phải của xe ô tô khách cán qua 02 chân của chị T. Chị T được đưa đến Bệnh viện Đ2 cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện C, thành phố Hồ Chí Minh để điều trị. Đến ngày 28/12/2025 do chị T bị sốc nhiễm khuẩn dẫn đến tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn được trãi nhựa bằng phẳng, thẳng, tầm nhìn không bị che khuất, ngoài khu vực đông dân cư. Phần đường xảy ra tai nạn là phần đường hướng Sa Đ1 đi Vĩnh Long, có chiều rộng 5,5 mét, tâm vùng va chạm cách lề trái hướng đi của 02 xe là 4,70 mét.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe ô tô khách biển số 50F-049.55 (do Ú điều khiển) thể hiện: Mặt ngoài ốp nhựa đầu xe bên phải có vết trượt xước, màu đen kích thước (9 x 2,5) cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 99 cm. Mặt ngoài cửa lên, xuống có vết trầy xước, mài mòn, kích thước (49 x 9) cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 33 cm, điểm cáo nhất cách mặt đất 44 cm, cách đầu xe 40 cm. Mặt ngoài thân xe bên phải bị trầy xước, dính chất màu đen, kích thước (14 x 4) cm, tâm cách đất 78 cm, cách đầu xe 110 cm. Bộ phận giảm xóc phía sau, bên phải có dính mô mỡ rãi rác, không liên tục. Mặt ngoài chắn bùn phía sau bên phải có dính mô mở rải rác dạng giọt, không liên tục.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô mang biển số 66C1-124.75 (do T điều khiển) thể hiện: Đèn tín hiệu bên trái (xi nhan) vẫn đang trong tình trạng hoạt động chớp, tắt. Ốp nhựa đèn chiếu sáng phía trước bị trầy xước, kích thước (9 x 7,5) cm. Mặt ngoài phía sau ốp gương chiếu hậu bên trái bị mài mòn. Đầu tay cầm bên trái bị mài mòn, kích thước (4 x 3,5) cm. Mặt ngoài phía trước đầu cần số bị mài mòn, kích thước (3 x 1,5) cm. Mặt ngoài gác chân trước bên trái bị lệch về sau, có vết trầy xước, mài mòn cao su và mài mòn kim loại, kích thước (4 x 3) cm. Mặt ngoài gác chân sau bên trái có vết trầy xước, mài mòn kim loại, kích thước (3 x 3) cm. Ốp nhựa mặt ngoài, bên trái khung nâng xe có vết trượt xước, kích thước (14 x 0,5) cm.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số: A169/KLGĐTT-KTHS ngày 24/01/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận: Nguyên nhân tử vong của Lê Thị Mỹ T do bị suy đa tạng, sốc nhiễm khuẩn sau đa chấn thương điều trị không hồi phục dẫn đến tử vong.

Qua điều tra xác định Trần Văn Ú khi tham gia giao thông không có sử dụng rượu, bia, chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác.

* Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý:

- Tạm giữ và trao trả cho Trần Văn Ú: 01 xe ô tô khách biển kiểm soát 50F-049.55, đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển kiểm soát 50F-049.55; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 50F-049.55 (bản sao); 01 giấy phép lái xe hạng E số 890151000431 của Trần Văn Ú.

Tạm giữ và trao trả cho anh Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1990 ngụ ấp A, xã T, tỉnh Đồng Tháp (chồng chị T) 01 xe mô tô mang biển số 66C1-124.75.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKS-KV8 ngày 10 tháng 6 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Trần Văn Ú về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Đồng Tháp giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Ú về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" với mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng:

- Lưu vào hồ sơ vụ án 01 tệp dữ liệu video được trích xuất từ camera của người dân ghi lại cảnh lúc 02 xe va chạm.

- Ý kiến của bị cáo Trần Văn Ú: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo không tranh luận. Về hình phạt, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo để về lo cho cha mẹ, anh và con.

- Ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại, đồng thời là người đại diện ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Ngọc T1 vắng mặt, trong quá trình giải quyết vụ án có ý kiến: Về trách nhiệm dân sự, gia đình bị đã nhận tiền bồi thường xong, không yêu cầu bồi thường gì thêm, về trách nhiệm hình sự xin cho bị cáo hưởng án treo, cải tạo không giam giữ.

- Ý kiến của bị đơn dân sự Công ty TNHH H1 vắng mặt, trong quá trình giải quyết vụ án có ý kiến: Đối với số tiền 120.000.000 mà công ty TNHH H1 tạm ứng cho bị cáo Ú bồi thường cho gia đình bị hại thì công ty TNHH H1 không yêu bị cáo Ú trả lại cho công ty. Trong vụ án này, công ty TNHH H1 không có tranh chấp, yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng của Bộ luật Tố tụng hình sự trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tố tụng và người tiến hành tố tụng nên các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án là hợp pháp, đúng theo quy định pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các bản tự khai, biên bản lấy lời khai của bị cáo, người đại diện hợp pháp bị hại, bị đơn dân sự; phù hợp biên bản dựng lại hiện trường, biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, video được trích xuất từ camera và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở xác định như sau: Bị cáo

Trần Văn Ú có giấy phép hạng E có giá trị đến ngày 05/8/2027. Vào khoảng 14 giờ 32 phút ngày 19/11/2025 bị cáo Trần Văn Ú điều khiển xe ô tô khách mang biển số 50F-049.55 lưu thông trên tuyến Quốc lộ H, hướng từ tỉnh Vĩnh Long đến phường S, tỉnh Đồng Tháp. Khi đến đoạn đường thuộc Km 06 + 900, Quốc lộ H, thuộc ấp A, xã P, tỉnh Đồng Tháp phát hiện chị Lê Thị Mỹ T điều khiển xe mô tô mang biển số 66C1-124.75 đang chạy cùng chiều phía trước bật đèn xi nhan để sang đường. Thay vì đạp thắng, giảm tốc độ và cho xe tránh vào lề phải nhưng Ú lại tăng ga và cho xe tránh sang lề trái với tốc độ 72km/h nên xảy ra va chạm với xe mô tô của chị T. Hậu quả chị T bị 02 bánh xe sau bên phải của xe ô tô khách cán dập 02 chân, đến ngày 28/12/2025 chị T tử vong.

[3]. Bị cáo Trần Văn Ú, khi thực hiện tội phạm, bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bản thân bị cáo là người có bằng lái xe hạng E phải biết khi điều khiển xe ô tô khách lưu thông trên đường thì phải chấp hành đúng luật lệ giao thông đường bộ, phải chú ý quan sát tầm nhìn phía trước, bị cáo vẫn cố tình điều khiển xe ô tô khách thiếu quan sát, vượt tốc độ, vượt, tránh xe không đúng quy định, không đảm bảo an toàn giao thông để xảy ra va chạm khi lưu thông vi phạm quy định tại Điều 10, 12, 14 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và đây là nguyên nhân chính gây ra vụ tai nạn giao thông như đã nêu trên, hậu quả làm chị T tử vong.

Tại Điều 10 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định về quy tắc chung:

"1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ."

Tại Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định về Chấp hành quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe

"1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải chấp hành quy định về tốc độ, khoảng cách an toàn tối thiểu với xe phía trước cùng làn đường hoặc phần đường."

Tại Điều 14 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định về Vượt xe và nhường đường cho xe xin vượt

"2. Khi vượt các xe phải vượt bên trái; trường hợp khi xe phía trước có tín hiệu rẽ trái hoặc đang rẽ trái hoặc khi xe chuyên dùng đang làm việc trên đường mà không thể vượt bên trái thì được vượt về bên phải."

"3. Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác, đã có tín hiệu rẽ phải và tránh về bên phải."

[4]. Từ những căn cứ nêu trên, đã đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo là phạm tội, đã cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

[5]. Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của bi cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của chị T được pháp bảo vệ, gây đau thương cho gia đình của nạn nhân, ảnh hưởng đến kinh tế gia đình của bị cáo vì phải khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại. Mặc dù bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, nhưng bị cáo điều khiển xe ô tô khách (giường nằm), trên xe chở nhiều người, thế nhưng do ý thức xem thường pháp luật, không đảm bảo an toàn giao thông vượt ẩu làm hai bánh sau bên phải xe ô tô khách cán dập hai chân chị T dẫn đế chị T tử vong, trong khi chị T có con nhỏ sinh năm 2016. Do đó cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong theo yêu cầu của đại diện hợp pháp bị hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Đại diện hợp pháp bị hại có đơn xin bãi nại, không yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự, trước khi xét xử đại diện hợp pháp bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo án treo, cải tạo không giam giữ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, để đảm bảo tính khoan hồng của Nhà nước và pháp luật nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Sau tai nạn, bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường số tiền 150.000.000 đồng cho đại diện hợp pháp bị hại, gia đình bị hại đã nhận tiền xong, không yêu cầu bồi thường gì thêm không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với bị đơn dân sự là công ty TNHH H1 có tạm ứng số tiền 120.000.000 đồng cùng bị cáo hỗ trợ gia đình bị hại, trong vụ án này bị đơn dân sự không yêu cầu gì đối với số tiền này nên không đặt ra xem xét, gải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

Đối với 01 tệp dữ liệu video được trích xuất từ camera của người dân ghi lại cảnh lúc 02 xe va chạm được lưu trong đĩa DVD, cần tiếp tục bảo quản, lưu vào hồ sơ vụ án.

[9]. Đối với hành vi chị Lê Thị Mỹ T điều khiển xe mô tô mang biển số 66C1-124.75 nhưng chưa có giấy phép lái xe theo quy định, xe mô tô là xe của anh Nguyễn Ngọc T1 (chồng chị T), ngày 19/11/2025 anh T1 đi làm ở nhà chị T tự ý lấy xe mô tô đi tập thi giấy phép lái xe và dẫn đến tai nạn. Do đó không xem xét xử lý đối với anh T1 về hành vi giao xe cho người không đủ điều kiện là phù hợp.

[10]. Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa hôm nay về hình phạt là chưa phù hợp như các nhận định nêu trên.

[11]. Về án phí: Bị cáo Trần Văn Ú phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Ú phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Ú 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

Lưu vào hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD lưu trữ 01 đoạn video ghi lại quá trình xảy ra vụ tai nạn giao thông.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn Ú phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp

pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ. Riêng bị đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án đối với phần liên quan của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND Khu vực 8-ĐT;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ HẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Tuấn Em